

Số: 44/2021/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973;
- Ông Dương Quang V, sinh năm 1971;

Cùng đăng ký HKTT/địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn V, huyện G, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Dương Quang V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 31/12/1993 tại UBND xã Văn Phúc (nay là thị trấn Văn Giang), huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng và nghi ngờ nhau trong chuyện tình cảm dẫn đến đôi bên có sự cãi vã, xô sát nhau. Năm 2009 bà L về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng từ đó đến nay hoàn toàn ly thân, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nay bà L và ông V đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, thời gian vợ chồng ly thân đã quá lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của bà L và ông V là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà L và ông V.

[2] Về con chung: Bà L và ông V cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là anh Dương Thành Long ,sinh ngày 02/7/1994 và anh Dương Thanh

Hải, sinh ngày 01/3/1996. Hiện nay anh Long và anh Hải đã thành niên, mạnh khỏe, có việc làm tự lập được cuộc sống nên vợ chồng không có trách nhiệm nuôi dưỡng. Bà L và ông V cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Vậy nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà L và ông V cùng thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về công sức, nợ chung, đất nông nghiệp: Bà L và ông V đều khẳng định vợ chồng không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà L và ông V thống nhất để bà L nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Dương Quang V đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông V và bà L cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là anh Dương Thành Long sinh ngày 02/7/1994 và anh Dương Thanh Hải, sinh ngày 01/3/1996.

Nay ly hôn ông V và bà L thống nhất không yêu cầu giải quyết về con chung vì anh Long và anh Hải đều đã thành niên, mạnh khỏe, có việc làm, tự lập được cuộc sống, ông bà không có trách nhiệm phải nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông V và bà L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, nợ chung, đất nông nghiệp: Ông V và bà L xác nhận không có gì chung và thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà L và ông V thỏa thuận: Bà L nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp theo biên lai thu số 0001314 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Bà L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã thị trấn Văn Giang (ĐKKH số 86, ngày 31/12/1993);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện

